

Điểm nhấn



Dự trữ khí tự nhiên tại Mỹ tăng mạnh hơn dự kiến vào tuần qua (Nguồn: EIA)

- Bông (+2,0% DoD):** Giá bông tăng thêm 2% sau ngày 10/8 và có dấu hiệu bước vào xu hướng hồi phục khi nguồn cung bị ảnh hưởng bởi thời tiết tăng khô hạn vốn đang hoành hành khắp các bang nước Mỹ, và tình trạng này sẽ tiếp tục kéo dài tới ít nhất 24/8.
- Dầu WTI (-1,9% DoD):** Giá dầu giảm 1,9% xuống 86 USD/thùng sau ngày 10/8. Dù vậy xu hướng chung của giá dầu khả năng cao vẫn là gia tăng trong thời gian tới khi nguồn cung vẫn chịu ảnh hưởng từ việc Nga và Ả Rập cắt giảm sản lượng trong tháng 9.
- Khí tự nhiên (-6,8% DoD):** Giá khí tự nhiên đột ngột giảm 6,8% xuống còn 2,76 USD/MMBtu khi dữ liệu từ EIA cho thấy dự trữ khí tự nhiên tại Mỹ tăng mạnh hơn dự kiến trong tuần qua, thêm 29 bcf thay vì 25bcf như thị trường dự đoán. Ngoài ra, việc giá khí tăng mạnh và giảm mạnh đột ngột cũng cho thấy dấu hiệu bị ảnh hưởng bởi các hoạt động đầu cơ.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Dầu WTI	Hồi phục	Dầu khí	Hồi phục	BSR	D
				PLX	C
				OIL	D
Bông	Hồi phục	Hàng cá nhân & Gia dụng	Giảm mạnh	MSH	D
				TCM	D
				GIL	B
Khí tự nhiên	Hồi phục	Hóa chất	Tăng mạnh	DPM	D
				DCM	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ

▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
	Dollar Index	102.64	▲ 0,1%	Hồi phục	▲ 1,2%	▼ -1,0%			Baltic Dirty Index	799.00	▼ -0,1%	Suy yếu	▼ -31,1%	▼ -33,7%	
	S&P 500	4,469	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 8,0%	▲ 9,3%			Baltic Dry Index	1,137	▼ -0,6%	Suy yếu	▼ -30,7%	▲ 88,9%	
	US 10Y	4.11	▲ 2,2%	Hồi phục	▲ 19,4%	▲ 9,8%			BCOM index	105.87	▼ -0,6%	Hồi phục	▲ 3,1%	▼ -2,6%	
	VNIndex	1,221	▼ -1,1%	Tăng mạnh	▲ 15,3%	▲ 15,7%									

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	86.40	▼ -1,3%	Hồi phục	▲ 13,1%	▲ 0,5%	
Dầu WTI	82.82	▼ -1,9%	Hồi phục	▲ 14,1%	▲ 3,5%	
Khí tự nhiên	2.76	▼ -6,8%	Hồi phục	▲ 26,1%	▲ 5,9%	
Than	143.00	▲ 0,4%	Suy yếu	▼ -14,3%	▼ -34,4%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	87.29	▲ 2,2%	Hồi phục	▲ 6,2%	▲ 2,0%	
Cao Su	129.10	▲ 0,5%	Suy yếu	▼ -6,7%	▼ -6,1%	
Đường	23.95	▲ 1,0%	Suy yếu	▼ -10,2%	▲ 11,0%	
Gạo	16.04	▼ -0,2%	Hồi phục	▼ -11,1%	▼ -12,7%	
Heo hơi	60.10	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 13,8%	▲ 14,5%	
Ngô	483.25	▲ 0,5%	Suy yếu	▼ -18,6%	▼ -28,8%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	103.50	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -3,3%	▼ -17,9%		Nhôm	2,203	▲ 0,4%	Suy yếu	▼ -2,9%	▼ -9,7%	
Thép	3,612	▼ -0,1%	Suy yếu	▼ -1,0%	▼ -10,2%		Urea	415.00	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 16,1%	▲ 7,1%	
Thép HRC	559.00	▲ 0,2%	Suy yếu	▼ -2,1%	▼ -13,1%								
Vàng	1,912	▼ -0,2%	Hồi phục	▼ -5,8%	▲ 2,5%								

